

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG CHỈ QUỸ CÙNG NHƯ MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG TVAM

(Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 5 năm 2016)

## NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: . . . . . 4.89... /QĐ-SGDHCM  
do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 12 năm 2016)

1. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Tú – chức vụ : Kế toán trưởng

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63 A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 08.6299.2090

2. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, phương tiện công bố bản cáo bạch (trụ sở chính, chi nhánh Công ty, Website...);

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt ([www.tvam.vn](http://www.tvam.vn)), tại địa chỉ Công Ty tại Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.



## MỤC LỤC

<b>I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch</b>	<b>Trang</b>
1. Tổ chức đăng ký niêm yết	4
1.1 Các thành viên chủ chốt của Công ty quản lý quỹ	4
1.2 Các thành viên Ban đại diện quỹ	4
2. Các tổ chức có liên quan	4
2.1. Ngân hàng giám sát	4
2.2. Tổ chức tư vấn	4
<b>II. Các Thuật ngữ/Định nghĩa</b>	5
<b>III. Cơ hội đầu tư</b>	6
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	6
2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư	7
<b>IV. Thông tin về Quỹ đầu tư</b>	9
1. Thông tin chung về Quỹ	9
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ, điện thoại, fax, website, email của Quỹ.	9
1.2. Ban đại diện quỹ	9
1.3. Quá trình thành lập Quỹ	10
2. Điều lệ Quỹ	11
2.1. Các điều khoản chung	11
2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư	12
2.3. Nhà đầu tư, sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ và chuyển nhượng chứng chỉ quỹ đầu tư	14
2.4. Phân phối kết quả hoạt động	16
2.5. Đại hội người đầu tư	16
2.6. Ban đại diện Quỹ	18
2.7. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý quỹ	22
2.8. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát	23
2.9. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	25
3. Mục tiêu đầu tư của Quỹ	25
4. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	26
4.1. Rủi ro thị trường	26
4.2. Rủi ro lãi suất	26
4.3. Rủi ro lạm phát	26
4.4. Rủi ro pháp lý	26
4.5. Rủi ro xung đột lợi ích	27

5. Phí, lệ phí và thường hoạt động	27
5.1. Phí phát hành	27
5.2. Phí quản lý	27
5.3. Phí giám sát, phí lưu ký	27
5.4. Các loại phí và lệ phí khác	28
5.5. Thường hoạt động	28
6. Giao dịch chứng chỉ quỹ	28
6.1. Chuyển nhượng và thừa kế chứng chỉ quỹ	28
6.2. Thời hạn nắm giữ tối thiểu	29
7. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	29
7.1. Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng	29
7.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	29
8. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	33
9. Chế độ báo cáo	33
10. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các nhà đầu tư	33
<b>V. Thông tin về công ty quản lý quỹ và các tổ chức khác có liên quan</b>	34
1. Thông tin về công ty quản lý Quỹ	34
1.1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ:	34
1.2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ.	38
2. Thông tin về ngân hàng giám sát	38
3. Thông tin về công ty kiểm toán	39
<b>VI. Niêm yết chứng chỉ quỹ</b>	39
1. Các thông tin chung về niêm yết chứng chỉ quỹ:	39
2. Số lượng chứng chỉ quỹ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	40
3. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	40
4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	40
5. Các loại thuế có liên quan	40
<b>VII. Cam kết</b>	41
<b>VIII. Phụ lục đính kèm</b>	41
1. Điều lệ Quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua	41
2. Các phụ lục khác được nói đến trong Bản cáo bạch	41
3. Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến chứng chỉ quỹ niêm yết	41
4. Địa chỉ cung cấp Bản cáo bạch	42

# NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức đăng ký niêm yết

#### 1.1 Các thành viên chủ chốt của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt gồm có:

Ông/Bà: Nguyễn Thanh Thảo - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông/Bà: Trần Vinh Quang - Chức vụ: Giám đốc / Tổng giám đốc

Ông/Bà: Nguyễn Thị Anh Tú - Chức vụ: Kế toán trưởng

#### 1.2 Các thành viên Ban đại diện quỹ gồm có:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Ngọc - Chức vụ: Chủ tịch

Ông/Bà: Đinh Thị Thanh Hương - Thành viên

Ông/Bà: Nguyễn Văn Thập - Thành viên

Ông/Bà: Lê Thanh Loan - Thành viên

Ông/Bà: Lại Hải Hồng - Thành viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Các tổ chức có liên quan:

#### 2.1. Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành

Ông/Bà: Lê Mỹ Linh - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh. Các văn bản về ủy quyền và bổ nhiệm đối với Bà Lê Mỹ Linh như sau:

- Quyết định số 178/QĐ-HĐQT về việc ủy quyền chức năng nhiệm vụ cho Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh thuộc Ngân hàng BIDV, do ông Trần Bắc Hà, Người đại diện theo pháp luật, chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, ký ngày 02/5/2012;
- Quyết định số 7386/QĐ-BIDV ngày 24/9/2015 về việc bổ nhiệm Bà Lê Mỹ Linh làm Phó Giám đốc BIDV - Chi nhánh Hà Thành.

#### 2.2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt

Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà Nguyễn Trung Hà – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT (Ông Nguyễn Trung Hà đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Thanh Thảo – Chức vụ: Tổng Giám Đốc ký Bản cáo bạch của TVGF).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt cung cấp.

## II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

- “Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM”** Là Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập số 21/GCN-UBCK ngày 20/05/2016 hoạt động theo mô hình quỹ đóng (đại chúng) và quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ này và pháp luật liên quan. (Sau đây gọi tắt là “Quỹ” hoặc “TVGF”).
- “Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt”** Là Công ty quản lý quỹ hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 15/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006; Quyết định số 379/QĐ-UBCK về việc bổ sung Giấy phép hoạt động quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/6/2007; Giấy phép điều chỉnh số 56/UBCK-GPĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 12 năm 2009; Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/5/2015; và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/9/2015. (Sau đây gọi tắt là “Công ty quản lý quỹ” hoặc “TVAM”). TVAM là Công ty được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM.
- “Ngân hàng giám sát”** Là Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành, Giấy chứng nhận Chi nhánh Hoạt động lưu ký số: 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm lưu ký cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014, được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ này và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như bảo quản, lưu ký chứng khoán, các hợp đồng kinh tế và chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập theo quy định của pháp luật và thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do công ty Quản lý Quỹ thực hiện.
- “Công ty kiểm toán”** Là Công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ này và pháp luật Việt Nam để thực hiện kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
- “Điều lệ”** Là Điều lệ Quỹ, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
- “Hợp đồng giám sát”** Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát, được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- “Đại hội Nhà đầu tư”** Là đại hội của các Nhà đầu tư có quyền tham dự và biểu quyết, được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường, để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ, thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.

15  
:AI  
/V  
IE  
II  
A1  
/IE

<b>“Ban đại diện quỹ”</b>	Là những người đại diện cho các Nhà đầu tư, được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt các Nhà đầu tư thực hiện giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát theo quy định của Điều lệ này và pháp luật Việt Nam.
<b>“Vốn điều lệ”</b>	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
<b>“Chứng chỉ quỹ”</b>	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư góp vốn đối với một phần vốn góp của Quỹ.
<b>“Giá bán”</b>	Là mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu) cộng thêm phí phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
<b>“Phí quản lý quỹ”</b>	Là phí mà Quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
<b>“Phí thưởng”</b>	Là phí mà Quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ, nếu giá trị tài sản ròng của quỹ trong giai đoạn tính thưởng hoạt động quy định tại điều lệ quỹ vượt quá chỉ số tham chiếu do Đại hội Nhà đầu tư quy định một tỷ lệ phần trăm nhất định quy định tại điều lệ quỹ.
<b>“Lợi nhuận quỹ”</b>	Là số lợi nhuận còn lại của quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
<b>“Ngày lập Quỹ”</b>	Là ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ.
<b>“Năm tài chính”</b>	Kỳ kế toán năm là mười hai tháng, tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.
<b>“Giá trị tài sản ròng của Quỹ”</b>	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại thời điểm định giá.
<b>“Người có liên quan”</b>	Là khái niệm “người có liên quan” được quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/06/2006.
<b>“Các định nghĩa khác”</b>	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
<b>“GDP”</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>“CAGR”</b>	Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm
<b>“UBGSTCQG”</b>	<b>Ủy ban giám sát tài chính quốc gia</b>

3  
 4  
 5  
 6  
 7  
 8  
 9  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

#### 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Trong bối cảnh kinh tế Thế giới đang tăng trưởng chậm lại, đặc biệt là Trung Quốc đang chuyển sang giai đoạn giảm tốc với tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2015 là 6.9%, thấp nhất trong vòng 25 năm qua, Thế giới đang chứng kiến các sự kiện mất ổn định mới, làm tăng lên nỗi lo ngại ảnh hưởng xấu đến bức tranh chung của kinh tế toàn cầu trong trung hạn. Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi kinh tế ấn tượng. Trong vòng 4 năm liên tiếp (2012-2015), tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm sau liên tục cao hơn năm trước (năm 2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,25%, năm 2013: 5,42%, năm 2014: 5,98% và năm 2015: 6,68% theo GSO). Điều này phản ánh xu hướng phục hồi vững chắc của nền kinh tế sau những năm khó khăn trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, khu vực doanh nghiệp, thị trường bất động sản và các hoạt động đầu tư.

Với tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm vào khoảng 6.1% CAGR trong thập niên vừa qua từ 2005-2015 (theo Tổng cục thống kê GSO), (đứng thứ 3 Châu Á, sau Trung Quốc và Ấn Độ), Việt Nam đang trải qua thời kỳ thay đổi mạnh mẽ để vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế mới nổi tăng trưởng nhanh nhất. Với lượng dân số trẻ nhất thế giới, Việt Nam đang trở thành một trong những điểm đến đầu tư hàng đầu của nhiều công ty đa quốc gia lớn nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư ở châu Á

Theo báo cáo tình hình kinh tế tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2016 của ủy ban giám sát tài chính quốc gia tình hình kinh tế Việt Nam có những nét sau :

Tăng trưởng kinh tế: Tổng cung trong quý 3/2016 tăng mạnh hơn so với 2 quý đầu năm do nông nghiệp phục hồi và công nghiệp chế biến chế tạo tăng khá; Tổng cầu có mức độ cải thiện thấp hơn, song có khả năng sẽ hồi phục mạnh hơn vào cuối năm. Các mô hình tính toán của UBGSTCQG dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2016 sẽ trong khoảng 6,3-6,4%;

Lạm phát 9 tháng năm 2016 tăng chủ yếu do tăng giá dịch vụ công (chiếm 72% tổng mức tăng từ đầu năm). UBGSTCQG dự báo, nếu chưa tính tới tăng giá dịch vụ y tế, giáo dục trong những tháng cuối năm, lạm phát cả năm 2016 sẽ ở mức khoảng 4%; .Bộ chi Ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2016 đạt mức tương đương so với cùng kỳ 2015 song đang có xu hướng tăng nhanh trong những tháng cuối năm; Chủ trương giảm lãi suất cho vay của Chính phủ trong những tháng cuối năm đang được sự hỗ trợ từ công tác điều hành chính sách tiền tệ cũng như điều kiện vĩ mô ổn định. Tổng cung trong quý 3/2016 tăng mạnh hơn so với 2 quý đầu năm nhờ nông nghiệp và công nghiệp chế biến chế tạo. Cụ thể: - Nông nghiệp sau 2 quý tăng trưởng âm đã tăng trưởng dương trong quý 3. Tăng trưởng công nghiệp chế biến chế tạo duy trì mức tăng dần đều qua 3 quý (Q1/2016: 8,09%; Q2/2016: 11,88%; Q3/2016: 13,09%). - Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2015, thấp hơn mức tăng 9,8% của cùng kỳ năm trước chủ yếu do suy giảm sản lượng khai thác dầu thô (giảm 7,8% so với cùng kỳ) và điện thoại di động (giảm 10,7% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo vẫn đang có mức tăng 10,4%, cao hơn so với cùng kỳ 2015 (10,2%) và đóng góp 7,4 điểm % vào mức tăng chung toàn ngành công nghiệp.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 năm 2016 tăng 3,14% so với tháng 12 năm 2015, chủ yếu do tăng giá dịch vụ công (dịch vụ y tế đóng góp 51 % và dịch vụ giáo dục đóng góp 21 % vào tổng mức tăng trên). Tuy nhiên, lạm phát cơ bản vẫn duy trì dưới 2% trong 9 tháng/2016 cho thấy sức ép từ tổng cầu đối với lạm phát không lớn.

Thị trường ngoại hối trong 9 tháng đầu năm 2016 tương đối ổn định. Tỷ giá VND/USD tại các Ngân hàng thương mại bám sát với cận trên của tỷ giá trung tâm của Ngân hàng nhà nước, dao

động quanh mức 22.220 - 22.500 VND/USD. Tỷ giá thị trường tự do cũng không có nhiều biến động mạnh, bám sát với diễn biến của tỷ giá chính thức. Nguồn: Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia tổng hợp

Để chuẩn bị cho cơ hội hội nhập quốc tế trong những năm sắp tới, nền kinh tế trong nước đang có những chính sách và chuyển biến tích cực. Nỗ lực của Chính phủ trong việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, phát triển thị trường bất động sản, hạ lãi suất để kích thích tăng trưởng kinh tế và hoàn thiện các văn bản, chính sách hỗ trợ thị trường đã giúp nền kinh tế có những bước đầu hiệu khởi sắc vững chắc. Dự trữ ngoại hối cao, tỷ giá ổn định, xuất nhập khẩu tăng tốc, lạm phát hạ nhiệt và lãi suất giảm... là những điểm sáng trong bức tranh kinh tế trong những năm qua. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư tại thị trường Việt Nam và tìm cách nắm bắt sự tăng trưởng thông qua hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong nước. Thông qua việc chấp thuận tăng tỷ lệ sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài, Chính phủ đang nỗ lực đẩy mạnh thực thi các chính sách hỗ trợ nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, đem lại ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong tương lai. "Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế" cũng là một trong những trọng tâm của Chính phủ.

Là nước có nhiều lợi thế cạnh tranh lớn như chi phí nhân công thấp, tỷ lệ người dân biết chữ cao và lực lượng dân số trẻ và năng động, Việt Nam đang được xem như là một điểm đến đầu tư đầy hấp dẫn.

## 2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư

### ▪ GDP đang dần tăng tốc

Bức tranh kinh tế trong những năm gần đây có những dấu hiệu tích cực khi GDP qua từng năm liên tục tăng tốc và vượt nhiều so với kỳ vọng.

Tăng trưởng GDP năm 2014 là 5,98% so với cùng kỳ, cao hơn mục tiêu 5,8% mà Chính phủ đề ra. Kinh tế năm 2015 cũng tăng trưởng vượt dự báo với GDP cả năm đạt 6,68% so với cùng kỳ, là mức tăng mạnh nhất trong vòng 8 năm qua. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế hiện nay, mục tiêu của Chính phủ về tăng trưởng GDP bình quân 5 năm tới đạt 6,5 - 7%/năm hoàn toàn khả thi và thậm chí có thể vượt chỉ tiêu đó (theo Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trước Quốc hội ngày 21/03/2016). Với nhiều Hiệp định tự do thương mại (FTA) được ký kết như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định tự do thương mại Liên minh châu Âu - Việt Nam và các Hiệp định thương mại song phương khác, Việt Nam được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh mẽ về thương mại và đầu tư, từ đó thúc đẩy tăng trưởng GDP của cả nước trong những năm sắp tới.

Sau sự bứt phá ấn tượng trong năm 2015, kinh tế Việt Nam trong nửa đầu 2016 đã cho thấy sự giảm tốc rõ rệt. Tốc độ tăng GDP chỉ đạt 5,52% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Quý 1 tăng 5,48% và Quý 2 tăng 5,55%. Các mức tăng trưởng này đều thấp hơn đáng kể so với diễn biến 6 tháng đầu năm 2015 (6 tháng đầu năm 2015: +6,28% với Quý 1: +6,12% và Quý 2: +6,47%)

### ▪ Tình hình lãi suất và chỉ số giá tiêu dùng qua một số thời kỳ

2010	2011	2012	2013	2014	2015	9 tháng	Nguồn
------	------	------	------	------	------	---------	-------



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)%	9,2%	18,6%	9,2%	6,6%	4,1%	0,6%	2.07%	Tổng cục thống kê
Lãi suất tiền gửi một năm %	11,2%	14,0%	10,5%	8,0%	6,0%	5,8%	6.6%	Ngân hàng Nhà nước

- Thanh khoản khu vực ngân hàng nhìn chung tiếp tục duy trì ổn định: Tính đến cuối tháng 8/2016 nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 5.834 nghìn tỷ đồng tăng 11,4% (cùng kỳ năm trước tăng 8%; ước tính đến cuối tháng 9/2016 tăng trên 12%). Tỷ lệ tín dụng/huy động (LDR) bình quân là 84,7% (cuối năm 2015 là 85,7%). - Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn so với cuối tháng 8. Đặc biệt, lãi suất qua đêm đã giảm xuống mức thấp kỷ lục 0,36% vào ngày 16/9/2016, thấp hơn rất nhiều so với mức 5,2%-5,6% thời điểm đầu năm. Nhờ đó, Kho bạc Nhà nước đã sớm hoàn thành kế hoạch huy động Trái phiếu chính phủ cả năm 2016. Tính đến 23/9/2016, tổng giá trị huy động Trái phiếu chính phủ đạt 100,13% kế hoạch (tương đương 250 nghìn 320 tỷ đồng); Kỳ hạn Trái phiếu chính phủ phát hành bình quân là 7,48 năm cao hơn mức 6,1 năm của năm 2015 ( Nguồn ủy ban giám sát tài chính quốc gia)
- Diễn biến lãi suất huy động và cho vay trong 9 tháng đầu năm 2016 cho thấy mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tăng nhẹ chủ yếu do các nguyên nhân đón đầu quy định về tỷ lệ cho vay trung và dài hạn tại một số các Ngân hàng thương mại cổ phần. Vào đầu tháng 9, một số ngân hàng trong khối thương mại cổ phần vẫn tiếp tục tăng lãi suất huy động kỳ hạn dài từ 0,3-0,5% để cạnh tranh thu hút khách hàng và đạt chỉ tiêu kinh doanh vào cuối quý. Trong khi đó, từ ngày 26/9, một số ngân hàng một số Ngân hàng thương mại lớn đã giảm lãi suất huy động từ 0,3-0,5 điểm % đối với tiền gửi ngắn hạn và một số Ngân hàng nhà nước cũng đã giảm lãi suất cho vay đối với đối tượng ưu tiên cho đến cuối năm 2016. Thông thường, vào quý cuối năm, các ngân hàng thường đẩy mạnh tín dụng để đạt chỉ tiêu cả năm. Đây là một tín hiệu tích cực của việc giảm lãi suất cho vay vào mùa cao điểm tín dụng cuối năm. Tiềm năng tăng tỷ lệ sở hữu (mở “room”) cho nhà đầu tư nước ngoài ( Nguồn ủy ban giám sát tài chính quốc gia)
- 9 tháng đầu năm 2016 Thị trường cổ phiếu hấp thụ tốt lực bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài, chỉ số VN Index đã đạt mốc trên 680 điểm. Việc một số Ngân hàng thương mại lớn hạ lãi suất theo chỉ đạo của Chính phủ là một trong những yếu tố hỗ trợ mạnh cho thị trường. ( Nguồn ủy ban giám sát tài chính quốc gia)
- Hiện nay, các công ty niêm yết ở Việt Nam có sở hữu nước ngoài bị giới hạn bởi 49%, ngoại trừ ngân hàng bị giới hạn ở mức thấp hơn là 30%. Chính phủ đã thông qua Nghị định 60/2015/NĐ-CP được ký ban hành vào ngày 26/06/2015 và chính thức có hiệu lực từ 01/09/2015 chính thức mở room cho nhà đầu tư nước ngoài lên đến 100% ngoại trừ một số ngành nghề có điều kiện và nếu điều lệ công ty không có quy định giới hạn. Chúng tôi tin tưởng rằng việc nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, khi được áp dụng, sẽ như là một chất xúc tác quan trọng để kích thích sự tăng trưởng liên tục của thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

- Đặc điểm nhân khẩu học thuận lợi

Dân số và lực lượng lao động của Việt Nam lớn, đang phát triển, trẻ, có học thức cao, và thu nhập đang tăng lên. Dân số của Việt Nam xếp thứ mười ba trên thế giới, với hơn 90,7 triệu người vào năm 2014, tăng 10,07% so với mức 82,4 triệu năm 2005. Lực lượng lao động được ước tính là 62,9 triệu trong năm 2014, tăng 40% so với mức 44,9 triệu năm 2005 (Ngân hàng thế giới - World Bank). Hơn một nửa dân số là ở độ tuổi dưới 30. Dân số trung bình năm 2016 của cả nước ước tính đạt 92,70 triệu người, tăng 987,8 nghìn người, tương đương tăng 1,08% so với năm 2015. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước đến thời điểm 01/10/2016 ước tính là 54,44 triệu người, tăng 122,7 nghìn người so với cùng thời điểm năm 2015. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tại thời điểm trên ước tính 47,88 triệu người (Nguồn tổng cục thống kê)

Hội đồng quản trị tin rằng những đặc điểm nhân khẩu học thuận lợi đó sẽ góp phần vào tăng trưởng tiêu dùng và tạo ra các cơ hội đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư tại Việt Nam.

- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng mạnh. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/9/2016 thu hút 1820 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 11.164,6 triệu USD, tăng 27,1% về số dự án và tăng 1,1% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2015. Bên cạnh đó, có 851 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 5265,5 triệu USD. Như vậy, tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và vốn bổ sung trong 9 tháng năm nay đạt 16.430,1 triệu USD, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 9 tháng ước tính đạt 11,02 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2015 (Nguồn tổng cục thống kê)

Việt Nam đang tích cực xây dựng uy tín của mình để chiếm được niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài. Với các Hiệp định tự do thương mại đã và đang được ký kết như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Liên minh châu Âu - Việt Nam, Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam-Liên minh hải quan (Liên bang Nga-Belarus-Kazakhstan) và Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Việt Nam đang trở thành một đầu mối của mạng lưới kinh tế lớn kết nối 55 quốc gia, bao gồm cả những nước trong khối G20 (Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương, cơ hội và thách thức – Hành động của chúng ta, Thủ tướng chính phủ). Thông qua những Hiệp định tự do thương mại sắp tới, Việt Nam sẽ được miễn thuế xuất khẩu sang các nước tham gia kí kết. Việc được hưởng ưu đãi thuế thông qua các Hiệp định thương mại tự do là động lực lớn để các doanh nghiệp nội địa tăng cường xuất khẩu. Dòng vốn đầu tư nước ngoài đang ồ ạt đổ vào Việt Nam để tận dụng những triển vọng lạc quan mà các Hiệp định tự do thương mại mang lại.

#### IV. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

##### 1. Thông tin chung về Quỹ

###### 1.1. Tên và địa chỉ liên hệ, điện thoại, fax, website, email của Quỹ

- Tên đầy đủ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM
- Tên tiếng Anh: TVAM Growth Fund
- Tên viết tắt: TVGF
- Địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 08. 6299 2090
- Website: [www.tvam.vn](http://www.tvam.vn)

Fax: 08. 6299 2103  
Email: [info@tvam.vn](mailto:info@tvam.vn)

## **1.2. Ban đại diện quỹ:**

Giới thiệu về Ban đại diện Quỹ:

**1.2.1- Cơ cấu Ban đại diện Quỹ:** Ban đại diện quỹ gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên độc lập và 1 thành viên không độc lập như sau:

STT	Họ và tên	Phân loại thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên độc lập	Chủ tịch Ban đại diện
2	Bà Đinh Thị Thanh Hương	Thành viên độc lập	Thành viên
3	Ông Nguyễn Văn Tháp	Thành viên độc lập	Thành viên
4	Bà Lê Thanh Loan	Thành viên độc lập	Thành viên
5	Bà Lại Hải Hồng	Thành viên không độc lập	Thành viên

**1.2.1- Thông tin tóm tắt về các thành viên trong Ban đại diện quỹ:**

- **Ông Nguyễn Văn Ngọc**

- Sinh năm 1948
- Chức vụ: Chủ tịch Ban đại diện quỹ
- Số CMND/hộ chiếu: 011714059
- Kinh nghiệm làm việc: ông Nguyễn Văn Ngọc tốt nghiệp Trường Đại học Pacific Western University với học hàm thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Ông có nhiều năm làm quản lý kinh doanh và đầu tư, trong đó có đầu tư chứng khoán. Từ năm 1991 đến 2013 Tổng giám đốc Công Ty Xây Lấp Hóa Chất Thuộc Bộ Công Nghiệp. Từ năm 2013 – nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư & Xây Lấp H36

- **Bà Đinh Thị Thanh Hương**

- Sinh năm: 1976
- Chức vụ: Thành viên Ban đại diện quỹ
- Số CMND/hộ chiếu: 012511497
- Kinh nghiệm làm việc: Bà Đinh Thị Thanh Hương có bằng Đại học chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và đã có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc. Bà đã có 6 năm làm kế toán trưởng tại Công ty TNHH Trương Minh đến năm 2005 và đến nay đang làm quản lý kinh doanh tại Công Ty Truyền Thông Và Giải Trí Galaxy.

- **Ông Nguyễn Văn Tháp**

- Sinh năm: 1977
- Chức vụ: Thành viên Ban đại diện quỹ
- Số CMND/hộ chiếu: 024629531

- Kinh nghiệm làm việc: ông Nguyễn Văn Thập đã tốt nghiệp cử nhân trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành bảo hiểm và chứng khoán. Ông đã từng làm việc tại Công ty Chứng khoán Sài Gòn (2001-2005) với vị trí Chuyên Viên phân tích/tư vấn Khách hàng tổ chức trong nước, Công ty bảo hiểm Ace Life Việt Nam (2005-2009) và Công ty Chứng khoán Thiên Việt (2009-đến nay) với vị trí Chuyên viên Môi giới phân tích/tư vấn Khách hàng

▪ **Bà Lê Thanh Loan**

- Sinh năm: 1979
- Chức vụ: Thành viên Ban đại diện quỹ
- Số CMND/hộ chiếu: 012002927
- Kinh nghiệm làm việc: bà Lê Thanh Loan đã tốt nghiệp Đại học Thương Mại chuyên ngành kế toán, từng làm kế toán tại Công ty xe buýt Hà Nội từ năm 2002 -2006. Sau đó bà làm trong ngành chứng Công ty Chứng khoán Thiên Việt đến nay giữ các vị trí môi giới khách hàng, giao dịch chứng khoán và kiểm soát nội bộ.

▪ **Bà Lại Hải Hồng**

- Sinh năm: 1977
- Chức vụ: Thành viên Ban đại diện quỹ
- Số CMND/hộ chiếu: 025551234
- Kinh nghiệm làm việc: bà Lại Hải Hồng là cử nhân Luật chuyên ngành luật kinh tế , đến nay đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc tại nhiều các vị trí khác nhau như: nhân sự Công ty xây dựng thương mại Trần Thành Công (2001-2002), giao dịch và lưu ký chứng khoán công ty Chứng khoán Beta (2009-2010) , trợ lý luật sư Công ty Luật TNHH(trách nhiệm hữu hạn) Chính Nghĩa Luật (2011-2012), kế toán Công ty TNHH (trách nhiệm hữu hạn) Đầu tư Ba Sao (2013-2015). Hiện bà đang làm việc cho Công ty quản lý quỹ Thiên Việt với chức vụ là kiểm soát nội bộ của Công ty.

**1.3. Quá trình thành lập Quỹ:**

- Việc huy động vốn thành lập Quỹ được thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 110/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/12/2015 và Quyết định số 296/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2016 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng.  
Kết quả huy động vốn cho Quỹ :
- Tên quỹ phát hành: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM  
Tên tiếng Anh: TVAM Growth Fund  
Tên viết tắt: TVGF
- Loại hình quỹ: Quỹ đầu tư đại chúng dạng đóng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/chứng chỉ quỹ
- Tổng số lượng chứng chỉ quỹ thực tế phân phối: 15.000.000 (Mười lăm triệu) chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị thực tế huy động (trừ các loại phí liên quan đến phát hành): 150,000,000,000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng.
- Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

- Tài khoản nộp tiền: 122.11.00.0002867 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Báo cáo kết quả huy động vốn đã được ngân hàng giám sát xác nhận và đệ trình UBCKNN

Đối tượng mua chứng chỉ quỹ		Giá chào bán	Số chứng chỉ quỹ chào bán	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua	Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số chứng chỉ quỹ còn lại	Tỷ lệ chứng chỉ quỹ phân phối
1		2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Nhà đầu tư trong nước	Cá nhân	10,100		15,000,000	15,000,000	113	113	-	-	100.00 %
	Tổ chức	10,100		-	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư nước ngoài	Cá nhân	10,100		-	-	-	-	-	-	-
	Tổ chức	10,100		-	-	-	-	-	-	-
Tổng số			30,000,000	15,000,000	15,000,000	113	113	-	-	100%

- Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ: TVGF là một quỹ đại chúng dạng đóng có thời hạn hoạt động là 5 (năm) năm kể từ ngày hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ. Trong suốt thời gian hoạt động, Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.
- Ngày 20 tháng 5 năm 2016, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cho việc thành lập quỹ cho TVGF.

## 2. Điều lệ Quỹ

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

### 2.1. Các điều khoản chung

- Tên đầy đủ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM
- Tên tiếng Anh: TVAM Growth Fund
- Tên viết tắt: TVGF
- Vốn điều lệ của Quỹ: 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng
- Địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- Thời hạn hoạt động của Quỹ là 05 năm kể từ ngày 20/05/2016 (là ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực). Thời hạn hoạt động của Quỹ có thể được gia hạn thêm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư và được sự chấp thuận của UBCKNN.

## 2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

### a. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

### b. Chiến lược đầu tư

#### ▪ Tìm kiếm những cơ hội đầu tư độc quyền

Quỹ sẽ tận dụng lợi thế của đội ngũ quản lý nội địa gồm Hội đồng đầu tư và Giám đốc đầu tư với nhiều mối quan hệ và kinh nghiệm thực tế để tìm kiếm những cơ hội đầu tư độc quyền. Đây là một lợi thế cạnh tranh lớn mà hầu hết các nhà quản lý quỹ đầu tư tại Việt Nam thường xuyên phải đối mặt do gặp những rào cản lớn bao gồm ngôn ngữ, phong tục địa phương, và hạn chế giới hạn đầu tư hợp pháp.

#### ▪ Đầu tư vào những doanh nghiệp mục tiêu

Quỹ tìm cách đầu tư vào các doanh nghiệp có đội ngũ quản lý mạnh với bề dày kinh nghiệm thị trường, tài chính minh bạch và lành mạnh, mô hình kinh doanh có tiềm năng tăng trưởng cao, sản phẩm hoặc dịch vụ khác biệt, lợi thế cạnh tranh cao, thị phần đáng kể, và một chiến lược thoái vốn rõ ràng cho các nhà đầu tư.

#### ▪ Tập trung vào những danh mục tài sản chính

Quỹ sẽ tập trung đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu doanh nghiệp niêm yết.

### c. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư

#### ▪ Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm;

#### ▪ Các lĩnh vực đầu tư cụ thể: Quỹ sẽ tìm cách phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng, tập trung vào các ngành có tiềm năng tăng trưởng cao hoặc trong lĩnh vực có tính phòng thủ bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

- Dược phẩm & Chăm sóc sức khỏe
- Nông nghiệp
- Thủy sản
- Bất động sản & cơ sở hạ tầng
- Dịch vụ xây dựng
- Vật liệu xây dựng
- Hàng tiêu dùng
- Dịch vụ tài chính (bảo hiểm, chứng khoán....)
- Năng lượng
- Công nghiệp
- Giao thông vận tải & kho vận hậu cần





Những khoản đầu tư đáp ứng được điều kiện của Quỹ sẽ được xem là khoản đầu tư mục tiêu và sau đó sẽ được nghiên cứu chuyên sâu với những yếu tố sau:

- Phân tích các yếu tố kinh tế và xã hội có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận và tỷ lệ lợi nhuận của những công ty mục tiêu;
- Đánh giá thị trường hoạt động chủ yếu của công ty mục tiêu;
- Nghiên cứu, đánh giá đội ngũ quản lý của công ty mục tiêu;
- Phân tích các kế hoạch kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh trong quá khứ của công ty mục tiêu, bao gồm đánh giá về sản phẩm, sự khác biệt, đối thủ cạnh tranh, và mô hình hoạt động kinh doanh;
- So sánh với các đối thủ trong ngành ở trong và ngoài nước về mặt định giá và tỷ lệ lợi nhuận;
- Đánh giá các yếu tố pháp lý, luật và thuế;
- Phân tích SWOT về công ty.
- Xác định các yếu tố rủi ro cụ thể và cách khắc phục hoặc giảm thiểu rủi ro đó;
- Xây dựng một chiến lược thoái vốn và thời gian để thoái vốn thành công.

### **2.3. Nhà đầu tư, sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ và chuyển nhượng chứng chỉ quỹ đầu tư**

#### **a. Nhà đầu tư**

- Nhà đầu tư của quỹ có thể là pháp nhân hay cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất một (1) chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bổn phận gì khác với quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sổ chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà đầu tư là pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sổ chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư là pháp nhân ký.
- Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện theo mức tối đa theo quy định của pháp luật liên quan từng thời kỳ.

#### **b. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư**

- Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - Quyền được đối xử công bằng. Mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
  - Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại điều lệ quỹ;
  - Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
  - Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại điều lệ quỹ.
- Nhà đầu tư, hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu trên 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:

- Đề cử người vào ban đại diện quỹ;
- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
  - o Có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư, hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
  - o Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
  - o Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật liên quan.
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải có công văn trả lời nhà đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản;
- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp điều lệ quỹ có quy định thời hạn khác;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.

#### c. Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

- Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác nhận quyền sở hữu cho nhà đầu tư với số lượng chứng chỉ quỹ đã mua, và lập sổ đăng ký nhà đầu tư với các nội dung chủ yếu sau:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ;
  - Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán; tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được;
  - Danh sách nhà đầu tư: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
  - Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.
- Thông tin về nhà đầu tư tại sổ đăng ký nhà đầu tư là căn cứ để chứng thực quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư đó.

#### d. Niêm yết và chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

- Chứng chỉ quỹ sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực, công ty quản lý quỹ phải thực hiện các thủ tục, hoàn tất hồ sơ và niêm yết chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật.
- Nhà đầu tư được tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
- Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư.

#### e. Thừa kế chứng chỉ quỹ

11/2016/ĐTB-VN

- Việc thừa kế chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về việc thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
- Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

#### **2.4. Phân phối kết quả hoạt động**

##### **a. Phương thức phân chia lợi tức quỹ**

- Lợi tức Quỹ được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên đề xuất của công ty quản lý quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ và trình Đại định tạm ứng cho Nhà đầu tư. Lợi tức Quỹ chỉ được phân phối trong trường hợp Quỹ có lợi nhuận thực hiện là số dương. Lợi tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật.
- Nếu xét thấy phù hợp, dựa trên đề xuất của công ty quản lý quỹ, được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ, Ban đại diện Quỹ có thể quyết định tạm ứng cho Nhà đầu tư một mức lợi tức nhất định mà lợi nhuận hoặc Quỹ dự trữ khác của Quỹ cho phép sau khi đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua mức lợi tức hàng năm.

##### **b. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của quỹ**

Trong trường hợp Quỹ đầu tư bị thua lỗ và có thể dẫn đến phá sản, Ban đại diện Quỹ phải hợp xem xét nguyên nhân thua lỗ để xem xét trách nhiệm. Nếu Quỹ bị tổn thất hoặc thua lỗ do yếu tố khách quan, bất khả kháng, sự kiện vượt ngoài tầm kiểm soát hợp lý, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, bệnh dịch, bạo loạn, những đợt khủng hoảng, biến động lớn của toàn bộ thị trường mà những biến động này là kết quả của những tác động, ảnh hưởng tài chính dây chuyền mang tính quốc tế và khu vực,... thì nhà đầu tư phải gánh chịu khoản lỗ tương ứng với tỷ lệ góp vốn của họ và sẽ không nhận cổ tức quỹ trong giai đoạn đó. Trong trường hợp đó, Ban đại diện quỹ sẽ xem xét và đề xuất lên Đại hội Nhà đầu tư một trong những giải pháp sau:

- Giữ nguyên mức vốn Điều lệ;
- Ghi giảm vốn và phải đăng ký lại mức tổng vốn mới.

#### **2.5. Đại hội người đầu tư**

##### **a. Đại hội người đầu tư thường niên, bất thường;**

- Đại hội nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ triệu tập. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- Đại hội nhà đầu tư bất thường: Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường đại hội nhà đầu tư trong các trường hợp sau:
  - Theo yêu cầu của ngân hàng giám sát, hoặc ban đại diện quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
  - Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 của Điều lệ quỹ;

Việc tổ chức họp bất thường đại hội nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường đại hội nhà đầu tư. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp đại hội nhà đầu tư trong thời hạn này, Ban đại diện quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo.

**b. Quyền hạn và nhiệm vụ của người đầu tư, đại hội người đầu tư**

- Sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát;
- Thay đổi chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; quyết định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại quỹ; thay đổi phương án phân phối lợi tức; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay thế công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- Sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; tăng vốn điều lệ của quỹ; kéo dài thời hạn hoạt động của quỹ;
- Quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa quỹ với nhà đầu tư sở hữu trên 35% số chứng chỉ quỹ đang lưu hành; người đại diện theo ủy quyền và người có liên quan của nhà đầu tư này. Trong trường hợp này, nhà đầu tư có quyền lợi liên quan không được biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận khi có số nhà đầu tư đại diện cho tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

**c. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định đại hội nhà đầu tư**

- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quy trình nội bộ về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại đại hội nhà đầu tư theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và điều lệ quỹ, gồm các nội dung chính sau:
  - Thông báo triệu tập cuộc họp đại hội nhà đầu tư, trong đó có thời hạn gửi thông báo và nhận phiếu biểu quyết trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản; thủ tục đăng ký tham dự đại hội nhà đầu tư;
  - Phương thức bỏ phiếu; trình tự, thủ tục kiểm phiếu; thông báo kết quả bỏ phiếu;
  - Lập và thông qua biên bản đại hội nhà đầu tư; thông báo nghị quyết đại hội nhà đầu tư ra công chúng; trình tự, thủ tục phản đối nghị quyết của đại hội nhà đầu tư.
- Cuộc họp đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác theo quy định tại điều lệ quỹ.
- Quyết định của đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp chấp thuận.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày

cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.

- Trừ trường hợp đại hội nhà đầu tư thường niên hoặc đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này, công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp đại hội nhà đầu tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản phải phù hợp với các nguyên tắc tại quy định pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp đại hội nhà đầu tư.
- Trường hợp lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, thì quyết định của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
- Công ty quản lý quỹ và ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các nghị quyết của đại hội nhà đầu tư là phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ. Trong trường hợp quyết định của đại hội nhà đầu tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, thì phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.
- Trong thời hạn bảy (07) ngày, sau khi kết thúc đại hội nhà đầu tư, hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều này, công ty quản lý quỹ phải gửi biên bản và nghị quyết đại hội nhà đầu tư cho ngân hàng giám sát, cung cấp cho nhà đầu tư biên bản và nghị quyết đại hội nhà đầu tư và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

## **2.6. Ban đại diện Quỹ**

### **a. Tổ chức Ban đại diện Quỹ**

- Ban đại diện Quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra, là cơ quan đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư bao gồm từ 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên.
- Tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên của ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập (không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này).
- Trong ban đại diện quỹ phải có:
  - Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
  - Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
  - Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên ban đại diện quỹ:
  - Thành viên ban đại diện quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này;
  - Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong 1 năm liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Công ty quản lý quỹ nhận được đơn từ chức;
  - Thành viên ban đại diện quỹ có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư;
  - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật liên quan.

### **b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ**

Những người sau đây không được là thành viên ban đại diện quỹ:

- Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án trong hoặc ngoài nước hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
- Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, bị kết án về các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm mà chưa được xoá án tích, trong hoặc ngoài nước; người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên trong hoặc ngoài nước;
- Là các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
- Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, ban kiểm soát của doanh nghiệp, chủ nhiệm và các thành viên ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- Người đã từng bị đình chỉ chức danh chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật chuyên ngành, hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức đó bị thu hồi giấy phép;
- Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- Là thành viên của trên năm (05) ban đại diện quỹ đại chúng, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật liên quan.

#### **c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ**

- Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
- Phê duyệt sổ tay định giá, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Điều lệ quỹ.
- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ hoặc đã được đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.

#### **d. Chủ tịch Ban đại diện quỹ**

- Đại hội người đầu tư bầu chủ tịch ban đại diện quỹ trong số thành viên ban đại diện. Chủ tịch ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

- Chủ tịch ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
  - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của ban đại diện quỹ;
  - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp ban đại diện quỹ;
  - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của ban đại diện quỹ;
  - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**e. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ**

- Trường hợp chủ tịch ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên ban đại diện quỹ được Chủ tịch ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch ban đại diện quỹ.
- Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại đại hội nhà đầu tư thường niên gần nhất.

**f. Cuộc họp ban đại diện quỹ**

- Ban đại diện quỹ tổ chức họp tối thiểu sáu (06) tháng một lần hoặc theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ.
- Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước ít nhất hai (2) ngày làm việc.
- Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (qua email) hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
- Cuộc họp ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (từ 51% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- Đại diện của Công ty quản lý quỹ và Người điều hành quỹ có quyền tham dự cuộc họp của Ban đại diện quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

**g. Biên bản họp Ban đại diện Quỹ**

Cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên ban đại diện quỹ tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và điều lệ quỹ. Biên bản họp ban đại diện quỹ phải được gửi cho Ngân hàng giám sát 01 bản gốc/hoặc bản sao hợp lệ để thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định của điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.

**2.7. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ**

**a. Tiêu chí lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ**

Công ty quản lý quỹ được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ.

NG  
 T  
 VI  
 HI  
 /  
 K

- Hoàn toàn độc lập với ngân hàng giám sát.
- Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.

## **b. Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ**

- Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ
  - Tuân thủ Điều lệ quỹ và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư;
  - Công bằng, trung thực và vì lợi ích của quỹ và nhà đầu tư;
  - Thực hiện việc đầu tư tài sản của quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ,
  - Công ty quản lý quỹ quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của công ty Quản lý Quỹ, tài sản của các Nhà đầu tư ủy thác và các Quỹ khác do công ty Quản lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
  - Đối với những giao dịch của quỹ do công ty quản lý quỹ thực hiện trong đó có sự tham gia của người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, phải đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của quỹ;
  - Bảo đảm việc ủy quyền hoạt động cho bên thứ ba phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của quỹ;
  - Bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba và sự thay đổi tổ chức, quản lý của công ty quản lý quỹ không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của quỹ;
  - Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ. Việc bồi thường cho quỹ thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên liên quan.
  - Khi công ty quản lý quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho quỹ thì thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc công ty, người điều hành quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho công ty hoặc cho chính mình hoặc cho người thứ ba, ngoài khoản phí và thưởng quy định trong Điều lệ quỹ;
  - Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
  - Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho công ty quản lý quỹ biết giao dịch không phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ hoặc vượt quá thẩm quyền của công ty quản lý quỹ, công ty quản lý phải hủy bỏ giao dịch đó hoặc thực hiện mua hoặc bán tài sản của Quỹ nhằm phục hồi tài sản của quỹ như trước khi có giao dịch. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này do công ty quản lý quỹ chịu;
  - Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các cam kết như được liệt kê tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.
- Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:
  - Được hưởng các khoản phí và thưởng được quy định trong Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật; Mức phí thưởng bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:
    - Được tính trên cơ sở phần lợi nhuận hàng năm của quỹ vượt trội so với lợi nhuận tham chiếu được xác định dựa vào tỷ lệ tăng trưởng chỉ số thị trường, cơ cấu danh mục đầu tư và các chỉ tiêu khác quy định tại điều lệ quỹ;



- Phải tính giảm trừ, hoặc không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư tại các năm liền trước bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp.
  - Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật.
  - Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.
  - Được quyết định các khoản đầu tư của quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.
  - Được sửa các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm không ảnh hưởng đến nội dung của Điều lệ mà không phải lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư. Sau khi sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải thông báo cho nhà đầu tư biết về những nội dung sửa đổi, bổ sung.
  - Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định Điều lệ quỹ và quy định pháp luật.
- c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ**
- Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với quỹ trong các trường hợp sau:
    - Tự nguyện chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với quỹ theo các quy định của điều lệ quỹ;
    - Theo yêu cầu của đại hội nhà đầu tư;
    - Công ty quản lý quỹ bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 70 Luật Chứng khoán;
    - Công ty quản lý quỹ hợp nhất, sáp nhập với một công ty quản lý quỹ khác;
    - Quỹ hết thời gian hoạt động.
  - Khi chấm dứt, quyền và nghĩa vụ đối với quỹ của công ty quản lý quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác phải theo quy định của pháp luật.
- d. Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ**
- Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
  - Người có liên quan của công ty quản lý quỹ không bị hạn chế giao dịch chứng chỉ Quỹ. Các giao dịch này được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán (trừ trường hợp là giao dịch trong đợt chào mua công khai hoặc trong đợt chào bán, phát hành ra công chúng) hoặc theo các phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm giao dịch.
  - Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.
  - Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc

danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ.

- Trong hoạt động quản lý quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
  - Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ, các quỹ khác, các quỹ và công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý; Không được sử dụng tài sản ủy thác để đầu tư vào quỹ hoặc ngược lại.
  - Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

## **2.8. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng giám sát**

### **a. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát**

Ngân hàng Giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ đại chúng do UBCKNN cấp.
- Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ và ngược lại.
- Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên trực tiếp của ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.

### **b. Trách nhiệm, quyền hạn của ngân hàng giám sát**

- Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:
  - Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đảm bảo hoạt động quản lý Quỹ của công ty quản lý quỹ là phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ.
  - Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đăng ký sở hữu chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi và thực hiện các hoạt động giúp nhà đầu tư thực hiện quyền phát sinh liên quan đến việc sở hữu chứng chỉ quỹ;
  - Ngân hàng giám sát có nghĩa vụ lưu giữ và bảo quản an toàn tài sản Quỹ, thay mặt Quỹ thực hiện quyền phát sinh liên quan đến tài sản Quỹ (ngoại trừ quyền bỏ phiếu), thanh toán giao dịch Quỹ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát và lệnh hoặc chi thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ;
  - Ngân hàng giám sát phải quản lý tách biệt tài sản của các Quỹ với nhau và với tài sản của ngân hàng giám sát và các tài sản khác do ngân hàng giám sát quản lý, trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;

- Ngân hàng giám sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập;
  - Ngân hàng giám sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và hợp đồng giám sát;
  - Ngân hàng giám sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ Quỹ và hợp đồng giám sát;
  - Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba;
  - Công ty quản lý quỹ là đại diện được ủy quyền thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ. Việc chuyển giao tài sản của quỹ trong hoạt động đầu tư, thoái vốn đầu tư chỉ được thực hiện theo chỉ thị bằng văn bản của công ty quản lý quỹ theo đúng quy định tại hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
  - Việc thanh toán các giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải tuân thủ các nguyên tắc giao chứng khoán đồng thời với thanh toán tiền và các nguyên tắc bù trừ, thanh toán theo quy định của pháp luật. Việc thanh toán các giao dịch tài sản khác thì phải thực hiện theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ và các quy định pháp luật khác nếu có liên quan. Mọi giao dịch chuyển khoản, thanh toán tiền, chuyển giao tài sản đều phải thực hiện đúng đến các đối tác giao dịch của quỹ, các tài khoản của quỹ. Giá trị thanh toán phải phù hợp với khối lượng tài sản, giá giao dịch và đúng với số tiền ghi trong các chứng từ thanh toán;
  - Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời, theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ; thực thi đầy đủ, kịp thời các quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu tài sản của quỹ, kể cả các thủ tục thanh, quyết toán thuế đối với quỹ;
  - Các giao dịch cho quỹ trên tài khoản của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát, kể cả các hoạt động nhận tiền, thanh toán giao dịch, nhận cổ tức, lãi trái phiếu và các khoản thu nhập khác, phải được xác định rõ là thuộc về quỹ. Trường hợp giao dịch trên tài khoản hoặc đứng danh của tổ chức lưu ký phụ theo pháp luật có liên quan, các giao dịch này và tài sản trong giao dịch phải được xác định rõ là thuộc về quỹ, thông qua ngân hàng giám sát;
  - Ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm bồi thường đầy đủ cho quỹ trong trường hợp làm thất thoát tài sản của quỹ đã lưu ký và gửi kho quỹ tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, kể cả trong trường hợp do lỗi hoặc hành vi lừa đảo của nhân viên của ngân hàng, hoặc do sự cấu thả, không cẩn thận của ngân hàng;
  - Phối hợp với công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ;
  - Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại điều lệ quỹ;
  - Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ.
- Quyền của ngân hàng giám sát
- Ngân hàng giám sát được hưởng các loại phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ.

**c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với ngân hàng giám sát**

- Ngân hàng giám sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với quỹ trong các trường hợp sau:
  - Ngân hàng lưu ký giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Chứng khoán;
  - Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát;
  - Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - Theo quyết định của đại hội nhà đầu tư.
- Khi chấm dứt, quyền và nghĩa vụ đối với quỹ của ngân hàng giám sát được chuyển giao cho ngân hàng lưu ký khác theo quy định pháp luật.

**2.9. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo**

**a. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán**

- Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
  - Là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng
  - Không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.

**b. Chế độ kế toán**

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

**c. Chế độ báo cáo**

- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được thông báo đến Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.
- Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

**3. Mục tiêu đầu tư của Quỹ:**

Mục tiêu của Quỹ là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phần vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam, bao gồm các công ty trong nước và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam và có doanh thu tại thị trường Việt Nam. Cụ thể, Quỹ dự định đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam, cũng như cổ phiếu chưa niêm yết và phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn. Quỹ dự định phát

M.S.C  
 EN  
 VN

triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được.

#### 4. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

##### 4.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Tuy nhiên, Quỹ có cơ chế quản lý rủi ro như cắt lỗ và phân bổ tài sản để giảm thiểu rủi ro về thị trường.

##### 4.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất cũng gây ra những ảnh hưởng quan trọng đến Quỹ vì có thể một phần giá trị tài sản ròng của Quỹ được đầu tư vào trái phiếu, tiền gửi ngân hàng hay các sản phẩm có thu nhập cố định... trong thời gian chờ cơ hội đầu tư vào chứng khoán. Giá trị những tài sản này có xu hướng biến động ngược chiều với lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường đi lên, giá trị các tài sản là trái phiếu và các sản phẩm có thu nhập cố định của Quỹ sẽ giảm, và ngược lại.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công ty Quản lý quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, cung/cầu tiền tệ để đưa ra kỳ vọng xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn cụ thể để có các quyết định phân bổ tài sản giữa cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi ngân hàng và các tài sản phù hợp.

##### 4.3. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những nhân tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và làm giảm hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ.

Lạm phát tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách nắm giữ trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu dự kiến lạm phát tăng cao; hoặc ngược lại.

Lạm phát cũng ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư cổ phiếu vì trong môi trường lạm phát tăng, chi phí lãi vay thường tăng nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Ngoài ra, lạm phát tăng cao sẽ làm giảm giá trị đồng tiền và giảm tỷ suất lợi nhuận thật của các tài khoản đầu tư tại Quỹ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu bằng cách đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm những doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn sự tăng giá do lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng để san sẻ bớt khó khăn trong giai đoạn biến động thị trường.

##### 4.4. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ và vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Do quy mô thị trường còn nhỏ và còn nhiều hạn chế về mặt kỹ thuật, nhà nước vẫn đang điều hành theo hướng cải thiện dần dần sự vận hành của thị trường. Chắc chắn trong tương lai sẽ còn nhiều chính sách được đưa ra và những chính sách này có thể ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến hoạt động của quỹ. Do vậy, các vấn đề pháp lý cần phải được xem xét cẩn trọng để đảm bảo quyền lợi cho Nhà đầu tư vào quỹ.

##### 4.5. Rủi ro xung đột lợi ích

Là rủi ro phát sinh từ những xung đột lợi ích giữa các Quỹ mà Công ty quản lý quỹ hiện đang quản lý hoặc các quỹ với chính Công ty quản lý quỹ hoặc giữa Quỹ và các sản phẩm tài chính

khác của Công ty quản lý quỹ. Các xung đột này có thể dẫn đến sự có lợi hay bất lợi đối với mỗi một Quỹ. Để giảm thiểu những xung đột này, mỗi một quỹ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ sẽ có nhân sự phụ trách kèm theo chế độ theo dõi hạch toán riêng và được giám sát chặt chẽ bởi Ban đại diện quỹ cũng như Ngân hàng giám sát của từng quỹ. Ngoài ra, Công ty quản lý quỹ còn có Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ luật lệ của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Quỹ và Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý Quỹ.

#### 4.6. Rủi ro khác

- Rủi ro giảm sút giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ:

Rủi ro này phát sinh chủ yếu do sự giảm giá của các loại cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán mà Quỹ đang đầu tư. Khi đó, NAV của Quỹ sẽ bị giảm sút và ảnh hưởng trực tiếp đến thị giá của chứng chỉ quỹ trên thị trường. Rủi ro này được giảm thiểu với cơ chế chốt lỗ cho từng cổ phiếu khi giá chạm ngưỡng chốt lỗ trước khi thị trường giảm quá sâu.

- Rủi ro về cơ sở dữ liệu:

Do thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ mới có hơn 10 năm lịch sử nên dữ liệu về những chu kỳ kinh tế ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán chưa đầy đủ. Đây là rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Quỹ xây dựng mô hình phân tích để ra quyết định đầu tư dựa trên cơ sở dữ liệu dài nhất có thể từ bộ dữ liệu này. Rủi ro thiếu cơ sở dữ liệu được Quỹ giảm thiểu thông qua việc phân tách cơ sở dữ liệu thành các chu kỳ nhỏ để kiểm tra khả năng thích ứng của mô hình. Ngoài ra, Quỹ cũng chỉ sử dụng dữ liệu từ các nguồn thông tin chính thống và từ cơ quan nhà nước, các ban ngành, từ doanh nghiệp và các tổ chức đáng tin cậy, độc lập và uy tín khác

### 5. Phí, lệ phí và thưởng hoạt động

#### 5.1. Phí phát hành

Phí phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng 1%/mệnh giá/chứng chỉ quỹ. Phí phát hành áp dụng khi phát hành chứng chỉ quỹ khi phát hành lần đầu hoặc/và tăng vốn.

#### 5.2. Phí quản lý

Phí quản lý là 1%/năm và được tính hằng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của danh mục (NAV) tại thời điểm đầu mỗi tháng.

#### 5.3. Phí giám sát, phí lưu ký

Phí giám sát, lưu ký là mức phí được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát và được quy định cụ thể trong Hợp đồng giám sát giữa Công ty quản lý quỹ với Ngân hàng giám sát. Phí giám sát, lưu ký được tính dựa trên NAV vào ngày định giá. Phí này không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v...

#### 5.4. Các loại phí và lệ phí khác

Các chi phí này có thể bao gồm:

- Phí môi giới hợp lý, hợp lệ liên quan đến các giao dịch tài sản Quỹ;
- Thuế, phí và lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

- Tiền vay phải trả đối với các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các chi phí liên quan đến việc kiểm toán Quỹ;
- Các chi phí liên quan đến việc tư vấn luật cho Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;
- Chi phí liên quan đến việc tổ chức, triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư và Ban đại diện không theo yêu cầu hoặc không vì quyền lợi của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát;
- Các chi phí liên quan đến việc in ấn, báo cáo, thông tin các hoạt động liên quan đến Quỹ, phát hành bản cáo bạch khi phát hành chứng chỉ Quỹ;
- Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định.

### 5.5. Thưởng hoạt động

Phí thưởng hoạt động (p) được tính một lần vào cuối năm theo tỷ lệ % trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với công thức như sau:

Giá trị X	Mức thưởng (p)
$X \leq 8\%$	0%
$X > 8\%$	$20\% \times (X - 8\%) \times \text{NAV đầu kỳ}$

Điều khoản thưởng cũng được điều chỉnh theo mức lợi suất cao nhất trước đó (điều khoản “high water mark”) được áp dụng theo thông lệ quốc tế đối với phí thưởng hoạt động để bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư. Trong đó :

- *Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV):* Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ bao gồm tiền, các khoản phải nhận, phải thu và giá trị danh mục cổ phiếu được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến cuối năm.
- *Tỷ suất lợi nhuận (X):* được tính theo giá trị tài sản ròng tại thời điểm cuối và giá trị tài sản ròng thời điểm đầu của giai đoạn đánh giá.

$$X = (\text{NAV cuối}/\text{NAV đầu})^{(1/t)} - 1$$

t: là thời gian đầu tư tính theo năm

## 6. Giao dịch chứng chỉ quỹ

### 6.1. Chuyển nhượng và thừa kế chứng chỉ quỹ

#### a. Chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư được tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật liên quan .
- Công ty quản lý quỹ không có trách nhiệm mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư.

#### b. Thừa kế chứng chỉ quỹ

- Việc thừa kế chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về việc thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
- Công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký nhà đầu tư theo quy định của pháp luật sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

6.2. Thời hạn nắm giữ tối thiểu: không

## 7. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

### 7.1. Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng tuần vào ngày định giá. Trường hợp Công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.
- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng với sự xác nhận của Ngân hàng giám sát.

### 7.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành.
- Việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ thực hiện theo các nguyên tắc sau:

#### i. Giá trị tài sản tài chính

ST T	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới ba tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
<b>Trái phiếu</b>		



5.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</li> <li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận</li> </ul>
<b>Cổ phiếu</b>		
7.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá cuối ngày (giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá);</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá cuối ngày (giá cơ sở hoặc giá tham chiếu cho ngày giao dịch tiếp theo hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá (dùng để xác định giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán);</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> </ul> </li> </ul>

H. NI PH. HÀ T.

		+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau: + Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
<b>Các tài sản khác</b>		
16.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

**Ghi chú:**

- *Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;*
- *Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.*

- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

## ii. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:
  - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
  - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
  - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua/bán quyền chọn bán, mua/bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>1</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta <sup>2</sup>
2	Quyền chọn trái phiếu (mua/bán quyền chọn bán, mua/bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>3</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do công ty quản lý quỹ lựa chọn, thông nhất cùng ngân hàng giám sát và được ban đại diện quỹ chấp thuận

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

## 8. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua hàng năm.

<sup>1</sup> Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

<sup>2</sup> Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được ban đại diện quỹ chấp thuận

<sup>3</sup> Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Lợi tức chi trả cho Nhà đầu tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại điều lệ quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
  - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ và đã công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
  - Thực hiện sau khi quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
  - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
  - Mức chi trả lợi tức do Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của quỹ;
  - Phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.
  - Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

## 9. Chế độ báo cáo

- Báo cáo tài chính
  - Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
  - Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website [www.tvam.vn](http://www.tvam.vn) của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.
- Báo cáo khác  
Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

## 10. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các nhà đầu tư

### Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt

- Địa chỉ: Lầu 9, tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08. 6299 2090
- Website: [www.tvam.vn](http://www.tvam.vn)
- fax: 08. 6299 2103
- Email: [info@tvam.vn](mailto:info@tvam.vn)

## V. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN:

### 1. Thông tin về công ty quản lý Quỹ

#### 1.1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ:

1.1.1. Tên và địa chỉ trụ sở (địa chỉ, điện thoại, fax, website, email), chi nhánh, Văn phòng đại diện (nếu có) của Công ty quản lý quỹ;

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT
- Tên viết tắt: TVAM
- Trụ sở chính: Lầu 9, tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.62992090 Fax: 08.62992103  
Website: [www.tvam.vn](http://www.tvam.vn) Email: [info@tvam.vn](mailto:info@tvam.vn)

#### 1.1.2. Số giấy phép (đính kèm bản sao Giấy phép vào Bản cáo bạch);

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 15/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/5/2015; và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/9/2015.

#### 1.1.3. Giới thiệu về các cổ đông/thành viên sáng lập Công ty QLQ và người có liên quan;

Giới thiệu về cổ đông TVAM: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS) - cổ đông sở hữu 99,2% TVAM

Được thành lập vào năm 2007, TVS là một tổ chức ngân hàng đầu tư độc lập được cấp phép đầy đủ với hoạt động trong ngành nghề kinh doanh chứng khoán và tư vấn tài chính tại Việt Nam, tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế và nỗ lực đáp ứng nhu cầu khách hàng. Dịch vụ tài chính của TVS bao gồm Ngân hàng đầu tư, môi giới cho khách hàng tổ chức nước ngoài, môi giới cho khách hàng trong nước, tự doanh và nghiên cứu phân tích.

TVS có trụ sở tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với một đội ngũ hơn 70 thành viên. Trong tháng 6 năm 2010, TVS đã trở thành tổ chức Ngân hàng đầu tư đầu tiên tại Việt Nam nhận được vốn đầu tư từ IFC, thành viên của World Bank (Ngân hàng Thế giới).

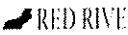




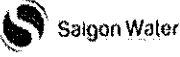














Trong giai đoạn 2011 - 2015, TVS luôn nằm trong top 5 của hơn 80 công ty chứng khoán tại Việt Nam với lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao nhất. TVS luôn tập trung vào hai mảng kinh doanh chính - Ngân hàng đầu tư và Tự doanh trong giai đoạn khó khăn của thị trường tài chính.







Trong mảng Đầu tư, TVS luôn cố gắng để đạt mức lợi nhuận tốt hơn thị trường bằng cách cân bằng rủi ro và lợi nhuận phù hợp với chiến lược đầu tư giá trị thay vì đầu cơ theo xu hướng thị trường. Trong 5 năm qua, danh mục đầu tư của TVS luôn đạt mức tăng trưởng cao hơn thị trường, với mức tăng trưởng kép hàng năm 21% so với VNIndex là 4% và mức trung bình của các quỹ tại Việt Nam là 12%. Trong năm 2015, danh mục đầu tư của TVS tăng 16% trong khi VNIndex tăng 6%.

Trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư, TVS là một trong những chuyên gia tư vấn hàng đầu tại Việt Nam với trên 24 giao dịch thành công và tổng giá trị trên USD700 triệu. Thương vụ Diana - Unicharm, trong đó TVS là nhà tư vấn tài chính độc quyền của các cổ đông Diana, được trao giải thưởng "Thương vụ tốt nhất của năm" bởi tạp chí The Asset Magazine vào năm 2011.

- Thành tích ngân hàng đầu tư TVS (một số thương vụ tiêu biểu)

Ở Việt Nam, TVS đã hoàn thành trên 24 thương vụ huy động vốn và M&A với tổng giá trị trên 700 triệu USD

Năm	Quy mô	Khách hàng	Nhà đầu tư	Ghi chú
2014	US\$13MM	 RED RIVER HOLDING GIC		M&A ngành vận tải
2014	US\$20MM			M&A ngành thủy sản
2014	US\$22MM	 NAM LONG	 RIFC & others	Huy động vốn ngành bất động sản
2013	US\$15MM	 Saigon Water	 Manila Water	Huy động vốn ngành cơ sở hạ tầng
2013	US\$20MM			M&A ngành truyền thông giải trí
2013	US\$40MM			M&A ngành bất động sản
2012	US\$30MM			M&A ngành ngân hàng
2012	US\$42MM	 WSP	 Manila Water	M&A lĩnh vực cơ sở hạ tầng
2012	US\$16MM	BTRC	 Ayala	M&A lĩnh vực cơ sở hạ tầng
2011	US\$41MM	 BTRC	 Manila Water	M&A lĩnh vực cơ sở hạ tầng
2011	US\$184MM (thông tin công bố)	 Diana	 unicharm	M&A ngành hàng tiêu dùng Giải thưởng "Thương vụ tốt nhất năm" bởi tạp chí "The Asset Magazine" năm 2011

2010	US\$40MM			Huy động vốn lĩnh vực cơ sở hạ tầng
2008	US\$15MM			M&A lĩnh vực vật liệu xây dựng
2007	US\$11MM			M&A lĩnh vực hàng tiêu dùng; thương vụ đầu tư đầu tiên của Goldman Sachs ở Việt Nam

#### 1.1.4. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty QLQ

a) HĐQT Công ty Quản lý Quỹ bao gồm ba thành viên như sau:

- Nguyễn Thanh Thảo - Chủ tịch
- Đinh Thị Hoa – Thành viên
- Bùi Thị Kim Oanh – Thành viên

b) Thông tin tóm tắt về các thành viên trong HĐQT:

- Bà **NGUYỄN THANH THẢO**
  - Họ và tên: Nguyễn Thanh Thảo
  - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
  - Số CMND/hộ chiếu: 012893878
  - Kinh nghiệm làm việc: Bà Thảo là Giám đốc điều hành chi nhánh công ty TVS tại TP Hồ Chí Minh từ tháng 09/2008 trước khi trở thành Tổng Giám đốc Công ty TVS vào tháng 03/2013. Bà từng là Trưởng phòng nghiên cứu và phân tích của Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt khi gia nhập TVS vào năm 2007. Bà từng là chuyên viên phân tích tài chính cao cấp tại Ameriquest Capital Holdings - một trong những nhà cho vay thế chấp lớn nhất ở Mỹ, và các tổ chức tài chính khác. Trước đó, Bà từng làm việc tại văn phòng luật tại California, Mỹ. Bà có bằng cử nhân kinh tế tại trường ĐH Quan hệ Quốc tế (MGIMO) tại Cộng hòa liên bang Nga năm 1997 và bằng Quản trị kinh doanh (MBA) tại California, Mỹ năm 2005.
- Bà **ĐINH THỊ HOA**
  - Họ và tên: Đinh Thị Hoa
  - Chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Số CMND/hộ chiếu: 010078518
  - Kinh nghiệm làm việc: Bà Hoa là người thành lập và là Chủ tịch tập đoàn Galaxy, một trong những tập đoàn truyền thông và giải trí thành công lớn nhất Việt Nam. Bà Hoa là người Việt Nam đầu tiên có bằng MBA tại Đại học Harvard sau giải phóng. Bà cũng là nhân tố quan trọng trong việc hỗ trợ thiết lập các hợp đồng đầu tiên của Procter & Gamble (trị giá 100 triệu USD) tại Việt Nam trước khi thành lập tập đoàn Galaxy vào năm 1994. Bà Hoa cũng là người thành lập Trường kinh doanh Hà Nội và cũng là Trưởng khoa Marketing của trường trong nhiều năm.
- Bà **BÙI THỊ KIM OANH**
  - Họ và tên: Bùi Thị Kim Oanh

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Số CMND/hộ chiếu: 011645438
- Kinh nghiệm làm việc: Bà Oanh hiện là Giám đốc điều hành của Vietnam Equity Fund, và có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính Việt Nam. Bà Oanh từng làm việc cho tập đoàn Bảo hiểm Bảo Việt trong vòng 6 năm và Quản lý Quỹ Vietnam Frontier Fund trong vòng 7 năm. Bà có bằng cử nhân kinh tế tại Đức và MBA tại Thái Lan.

#### 1.1.5. Giới thiệu về Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

- Ông **TRẦN VINH QUANG**

- Họ và tên: Trần Vinh Quang
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Số CMND/hộ chiếu: 023709283
- Kinh nghiệm làm việc: Ông Quang làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt từ tháng 7/2015. Trước đó, ông Quang làm tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS) từ năm 2011 và chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết của TVS. Trước khi tham gia TVS, ông Quang từng có hơn 6 năm kinh nghiệm đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng quản lý Danh mục Đầu tư cho Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt, phụ trách 2 Quỹ đầu tư với tổng tài sản khoảng 70 triệu USD. Trước khi gia nhập TVS, ông Quang cũng từng công tác tại phòng kế toán tài chính tại Unilever Việt Nam. Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân tài chính loại xuất sắc tại Đại học New South Wales – Úc vào năm 2005 theo chương trình học bổng toàn phần của chính phủ Úc. Ông Quang đã hoàn tất chương trình ACCA (Hiệp Hội Kế toán Công chứng Anh) và của CFA (Hiệp hội Chuyên viên phân tích tài chính Mỹ). Ông Quang hiện là hội viên của hiệp hội CFA.

- Ông **NGUYỄN DUY QUANG**

- Họ và tên: Nguyễn Duy Quang
- Số CMND/hộ chiếu: 023270005
- Chức vụ: Giám đốc đầu tư
- Kinh nghiệm làm việc: Ông Quang làm Giám đốc đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt từ tháng 1/2016 đến nay. Ông Quang có trên 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, Ông Quang từng làm việc cho một số công ty tập đoàn lớn như Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt với vị trí quản lý đầu tư; PricewaterhouseCoopers, Unilever ở các vị trí Chuyên viên Tư vấn quản lý và Phó phòng kế toán Quản trị trong nhiều năm và Quản lý Quỹ đầu tư nước ngoài Vietnam Equity Holding với tổng giá trị tài sản trên 100 triệu USD trong vòng 4 năm với vị trí Phó giám đốc đầu tư.

#### 1.1.6. Giới thiệu về Hội đồng cổ vấn/Hội đồng đầu tư:

Thông tin tóm tắt về các thành viên trong Hội đồng đầu tư:

- Ông **NGUYỄN TRUNG HÀ**

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng đầu tư
- Số CMND/hộ chiếu: 010310988
- Kinh nghiệm làm việc: Ông Hà được biết đến như là một chiến lược gia kinh doanh hàng đầu với bề dày kinh nghiệm đầu tư quahơn 30 công ty trong nước. Ông Hà là một trong những

10/10/2015



thành viên sáng lập của tập đoàn FPT trong 1988 và là người hoạch định chiến lược của FPT trong nhiều năm. Ông Hà cũng là thành viên sáng lập của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), hiện là ngân hàng thương mại tư nhân lớn nhất tại Việt Nam.

- Bà ĐINH THỊ HOA (xem mục 1.1.4.b)
  - Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng đầu tư
- Bà NGUYỄN THANH THẢO (xem mục 1.1.4.b)
  - Chức vụ: Thành viên Hội đồng đầu tư
- Bà BÙI THỊ KIM OANH – (xem mục 1.1.4.b)
  - Chức vụ: Thành viên Hội đồng đầu tư

1.1.7. Giới thiệu về người hành nghề quản lý tài sản trực tiếp quản lý quỹ:

- Ông TRẦN VINH QUANG (xem mục 1.1.5)
  - Số chứng chỉ hành nghề: 000792/QLQ do UBCKNN cấp ngày 14/11/2011
- Ông NGUYỄN DUY QUANG (xem mục 1.1.5)
  - Số chứng chỉ hành nghề: 001299/QLQ do UBCKNN cấp ngày 26/08/2015

## 1.2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt được thành lập từ năm 2006 theo Giấy phép thành lập hoạt động công ty quản lý quỹ số 15/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với tên công ty là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc (API).

Năm 2015, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS) thực hiện mua 99,2% API và đổi tên API thành Công ty cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt (TVAM) theo Giấy phép điều chỉnh số 10/GPDC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 05 năm 2015.

Tại ngày 30/6/2015, tỷ lệ vốn khả dụng của TVAM là 360% (theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG), tại ngày 31/12/2015, tỷ lệ vốn khả dụng của TVAM là 361% (theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG) và tại ngày 31/03/2016, tỷ lệ vốn khả dụng của TVAM là 360%. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng bán niên năm 2016 là 372%. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2016 là 1.775.308.616. Lợi nhuận sau thuế quý 3/2016 là 462.774.794 tăng 950% so với cùng kỳ năm 2015.

Cùng với sự hỗ trợ chuyên sâu từ Công ty mẹ TVS về tài chính, quản trị, công nghệ, mối quan hệ với đối tác định chế tài chính, khách hàng tiềm năng, TVAM sẽ phát triển thành một trong những công ty quản lý quỹ uy tín hàng đầu mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và nhà đầu tư.

Hiện tại, TVAM đang quản lý một quỹ đầu tư là TVGF. Dưới sự quản lý của Công ty Quản lý quỹ Thiên Việt, tình hình hoạt động của Quỹ được thể hiện qua sự thay đổi giá trị tài sản ròng. Tại ngày 30/6/2016 trên báo cáo tài chính bán niên soát xét giá trị tài sản ròng của quỹ là 151.214.937.728. Tính đến ngày 27/10/2016 giá trị tài sản ròng của quỹ là 153.712.348.638

## 2. Thông tin về ngân hàng giám sát:

### 2.1. Các thông tin chung về ngân hàng giám sát

- Tên đầy đủ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

- Tên viết tắt: BIDV Hà Thành
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành được thành lập theo Giấy CNĐKKHĐ-CN số: 0100150619-073 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/05/2015
- Giấy chứng nhận Chi nhánh thành viên lưu ký số: 19/GCNTVLK-CN-3 do Tổng Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/12/2014.
- Trụ sở chính: 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3941.1845/46 Fax : (84-4) 3941.1847
- Website: www.bidv.com.vn
- Thời gian hoạt động (nếu có): 12 năm
- Các điều kiện và điều khoản có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng Giám sát cho Quỹ được thể hiện chi tiết tại Hợp đồng Giám sát giữa được ký giữa công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt và Ngân hàng Giám sát.

2.2. Đính kèm hợp đồng giám sát giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.

### 3. Thông tin về công ty kiểm toán

3.1. Các thông tin chung về Công ty kiểm toán BCTC của Quỹ

- Tên công ty: Ernst & Young Vietnam Limited
- Địa chỉ: Bitexco Financial Tower, 28th Floor, Số 2 Hải Triều, quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: +84 8 3824 5252 Fax: +84 8 3824 5250
- Website: http://www.ey.com

3.2. Đính kèm hợp đồng kiểm toán giữa Công ty quản lý quỹ và Công ty kiểm toán.

4. Thông tin về Công ty tư vấn luật nếu có: không

5. Thông tin về tổ chức định giá: không

## VI. NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Các thông tin chung về niêm yết chứng chỉ quỹ:

- Tên chứng khoán: Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM
- Loại hình quỹ: Quỹ đầu tư đại chúng dạng đóng
- Loại chứng khoán: Chứng chỉ quỹ
- Mệnh giá: 10.000 đồng/chứng chỉ quỹ
- Tổng số chứng khoán niêm yết: 15.000.000 chứng chỉ quỹ
- Phương pháp tính giá:

Giá tham chiếu của Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày kết thúc chào bán. Cụ thể như sau:

$$\text{NAV một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} - \text{Số tiền đăng ký mua} * \text{Phí phát hành}(\%)}{(1 + \text{Phí phát hành}(\%)) \times \text{Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối}}$$

$$\text{NAV một đơn vị quỹ tại ngày giao dịch} = \frac{151.500.000.000 \text{ VND} - 151.500.000.000 \text{ VND} * 1\%}{15.000.000 \text{ ccq} * (1+1\%)} = 10.000 \text{ VND/ccq}$$

Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt đưa ra mức giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên là **10.000 đồng** /chứng chỉ quỹ.

2. Số lượng chứng chỉ quỹ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP bị hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Văn Ngọc	Chủ tịch Ban đại diện quỹ (BĐD)	1.000.000	500.000
2	Đinh Thị Thanh Hương	Thành viên BĐD	1.500.000	750.000
3	Nguyễn Văn Tháp	Thành viên BĐD	300	150
4	Lại Hải Hồng	Thành viên BĐD	0	0
5	Lê Thanh Loan	Thành viên BĐD	100	50
<b>Cộng</b>			<b>2.500.400</b>	<b>1.250.200</b>

3. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: không

4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Theo Khoản 6 Điều 3 của Điều lệ Quỹ, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đối với chứng chỉ quỹ là 49% vốn điều lệ Quỹ.

### 5. Các loại thuế có liên quan đến chuyển nhượng chứng chỉ quỹ:

- Căn cứ vào Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán.

- Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán.

- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn của Bộ tài chính về Luật thuế thu nhập cá nhân

- Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Thuế thu nhập khi nhận cổ tức từ việc sở hữu chứng chỉ quỹ

- Đối với Nhà đầu tư cá nhân trong nước/ nước ngoài: sẽ phải chịu thuế thu nhập cá nhân là 5% trên phần cổ tức được nhận và Công ty chứng khoán quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư sẽ có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục nộp thuế thay cho nhà đầu tư.



## VII. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ, công ty tư vấn, ngân hàng giám sát cam đoan những thông tin trong báo cáo này và các tài liệu đính kèm là đầy đủ, chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan.

## VIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

### 1. Điều lệ Quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua

### 2. Các phụ lục khác được nói đến trong Bản cáo bạch, bao gồm:

- Điều lệ quỹ;
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 15/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/5/2015; và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/9/2015.
- Hợp đồng giám sát giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Hợp đồng kiểm toán giữa Công ty quản lý quỹ và Công ty kiểm toán;
- Và các phụ lục khác.

### 3. Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến chứng chỉ quỹ niêm yết.

Hoạt động của Quỹ và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật sau:

- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012;
- Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 217/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;
- Thông tư số 38/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán;
- Thông tư số 216/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 38/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2011 quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán;
- Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ đóng và quỹ thành viên;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;



**CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ...*g*...tháng *M* năm 2016  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



*[Signature]*  
**Nguyễn Thanh Thảo**

Kế Toán Trưởng

*[Signature]*

**Nguyễn Thị Anh Tú**

Tổng Giám Đốc

*[Signature]*

**Trần Vinh Quang**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ...*g*...tháng *M* năm 2016  
**ĐẠI DIỆN TỔ BAN ĐẠI DIỆN QUỸ  
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG TVAM**

Chủ tịch BDD Quỹ

Thành viên

*[Signature]*

**Đình T. Thanh Hương**

*[Signature]*

**Nguyễn Văn Ngọc**

Thành viên

*[Signature]*

**Lại Hải Hồng**

Thành viên

*[Signature]*

**Nguyễn Văn Thập**

Thành viên

*[Signature]*

**Lê Thanh Loan**

Hà Nội, ngày ...g...tháng...năm 2016  
ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
- CHI NHÁNH HÀ THÀNH

  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Lê Mỹ Linh*

Hà Nội, ngày ...g...tháng...năm 2016  
TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Tổng Giám Đốc

  
Nguyễn Thanh Thảo



